

Bản án số: 714/2026/HS-PT
Ngày 27-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tùng;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 2) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 633/2026/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo Trần Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2026/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn A sinh năm 1982 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: ấp X, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 đại diện hợp pháp của bị hại và 01 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn A, có giấy phép lái xe hạng B2 số 740061013055 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 21/12/2021 có giá trị đến ngày 21/12/2031. Vào lúc 19 giờ 47 phút, ngày 15/5/2025, Trần Văn A điều khiển xe ô tô điện nhãn hiệu Vinfast VFE34 biển số 61G-003.30 đi trên đường D hướng từ ngã tư N về ngã tư N thuộc khu phố B, thị trấn L, tỉnh Bình Dương (nay là ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) để đón khách đi taxi thì xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô biển số 68B1-355.51 do ông Nguyễn Văn T điều khiển chở vợ ngồi sau là bà Trần Thị T1 cùng trú tại ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Đ, tỉnh An Giang) lưu thông cùng chiều phía trước đang chuyển làn sang đường. Sau tai nạn, bà Trần Thị T1 tử vong tại bệnh viện Đa khoa tỉnh B. Xe ô tô điện nhãn hiệu Vinfast VFE34 biển số 61G-003.30 và xe mô tô biển số 68B1-355.51 bị hư hỏng. Ông Nguyễn Văn T bị thương tích nhẹ nên đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Sau tai nạn, các dấu vết để lại hiện trường được thể hiện đầy đủ tại biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

Bản kết luận số 2241/KLGĐTT-KTHS ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) xác định nguyên nhân tử vong của Trần Thị T1 là do: Đa chấn thương.

Ngày 14 tháng 6 năm 2025, Phòng K Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) ban hành kết luận số 2850/KL-KTHS, xác định:

+ Dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 61G-003.30. và xe mô tô biển số 68B1-355.51: Các dấu vết trượt xước sơn màu xanh, bám dính chất màu đen (dạng sơn và cao su), vỡ khuyết, cong biến dạng các chi tiết bên phải trước đầu xe: nắp capo, cụm đèn chiếu sáng, cản, lưới tản nhiệt xe ô tô biển số 61G-003.03, các dấu vết này có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước cao su ở mặt lăn lốp bánh sau, dấu vết này có chiều từ mặt lăn vào vành, ngược chiều quay tiến bánh xe và các dấu vết trượt xước cao su, trượt xước sơn màu đen, bám dính chất màu xanh (dạng sơn), vỡ khuyết, cong biến dạng các chi tiết sau đuôi xe: tay nắm sau yên, cụm đèn sau, vè chắn bùn, biển số, đầu ống pô xe mô tô biển số 68B1-355.51, các dấu vết này có chiều từ sau về trước.

+ Dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 61G-003.30 và xe mô tô biển số 68B1-355.51 được hình thành theo cơ chế va chạm giữa mặt trước đầu xe ô tô biển số 61G-003.30 với mặt sau đuôi xe mô tô biển số 68B1-355.51 theo hướng cùng chiều nhau (như mục 1, phần V) tạo nên dấu vết trên hai phương tiện.

+ Vị trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 61G-003.30 và xe mô tô biển số 68B1-355.51 nằm ở khu vực vết hằn lốp ký hiệu số (1) trên

phần đường bên phải của đường D11 hướng từ Vòng xoay khu công nghiệp B đi đến UBND xã C như trên Sơ đồ hiện trường.

Qua điều tra xác minh Trần Văn A khai nhận: Ngày 15/5/2025, Trần Văn A điều khiển xe ô tô điện nhãn hiệu Vinfast VFE34 biển số 61G-003.30 đi trên đường D hướng từ ngã tư N về ngã tư N thuộc khu phố B, thị trấn L, tỉnh Bình Dương (nay là ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) để đón khách đi taxi. Lúc này do buồn ngủ, Trần Văn A không tinh táo để nhìn và quan sát được đường phía trước, nhưng vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô chạy với vận tốc khoảng 45 km/h trên đoạn đường dài khoảng 100 đến 200 mét, khiến xe ô tô biển số 61G-003.30 va chạm trực diện vào phía sau của xe mô tô 68B1-355.51 làm bà Trần Thị T1 tử vong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2026/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Văn A 01 (một) năm tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 26/6/2026, bị cáo Trần Văn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt theo hướng phạt cải tạo không giam giữ hoặc xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn A kháng cáo giảm nhẹ hình phạt; phạt cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo; kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Nhận thấy, hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo không tranh luận gì thêm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Vào lúc 19 giờ 47 phút ngày 15/5/2025, Trần Văn A điều khiển xe ô tô điện nhãn hiệu Vinfast VFE34 biển số 61G-003.30 lưu thông trên đoạn đường D11 hướng từ ngã tư N về ngã tư N thuộc khu phố B, thị trấn L, tỉnh Bình Dương (nay là ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); do buồn ngủ, nên không đủ tỉnh táo để quan sát khi tham gia giao thông nhưng vẫn điều khiển xe ô tô chạy với vận tốc khoảng 45 km/h trên đoạn đường dài khoảng từ 100 mét đến 200 mét, dẫn đến xe ô tô va chạm trực diện vào phía sau xe mô tô biển số 68B1-355.51 do ông Nguyễn Văn T điều khiển phía sau chở bà Trần Thị T1, xe ông T đang có tín hiệu xin đường, hậu quả tai nạn xảy ra làm bà T1 tử vong.

[3] Bản kết luận giám định tử thi số 2241/KLGĐTT-KTHS ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh B (nay là Thành phố Hồ Chí Minh) xác định nguyên nhân tử vong của Trần Thị T1 là do: Đa chấn thương.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người bị hại; bị cáo biết rõ khi tham gia giao thông phải tuân thủ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; đảm bảo các quy định về an toàn giao thông; phải đảm bảo các vấn đề về sức khỏe, tập trung chú ý quan sát; nếu không đảm bảo các điều kiện trên sẽ rất nguy hiểm là nguyên nhân gây ra thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản cho người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện, hậu quả của hành vi này là làm chết 01 người, gây thương tích cho 01 người và các phương tiện bị hư hỏng; thể hiện ý thức xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được

sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hiện nay, tình hình tai nạn giao thông diễn ra ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, nguyên nhân là do ý thức không chấp hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

[5] Xét đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn A với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt theo hướng phạt cải tạo không giam giữ hoặc xin được hưởng án treo: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; Hội đồng xét xử xét thấy; Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo gây ra; áp dụng mức hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn A, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2026/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Văn A 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh (03);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, 20, (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc